TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 06 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Đ – Sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường M, thành phố Phan R, tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ hiện nay: Khu phố 06, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 01, Thị Trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83; 110,116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Duyên H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Duyên H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Vương Thiên Ân, sinh ngày 31/8/2020. Anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Duyên H 2.000.000 đồng/ tháng cho tới khi con chung Đ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Đ và chị H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Duyên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Duyên H xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001948 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Nguyễn Thành Đ đã nộp Đ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Duyên H không pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Văn Hơn